

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2024)

Kính gửi:

- Quý Cổ đông;
- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1
- Địa chỉ trụ sở chính: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 02438544270 - Fax: 02438541208
- Email: pecc1@fpt.vn - Website: www.pecc1.com.vn
- Vốn điều lệ: 266.913.190.000 đồng
- Mã chứng khoán: TV1
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Ngày 25/06/2024, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Đại hội bế mạc vào hồi 13h30' cùng ngày.

Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01/NQ-TVĐ1-ĐHĐCĐ	25/06/2024	Đại hội đã thông qua:
		1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.
		2. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2024. 2.1. Các chỉ tiêu chính thực hiện năm 2023 - BCTC hợp nhất + Tổng doanh thu: 534,67 tỷ đồng + Lợi nhuận trước thuế: 95,68 tỷ đồng + Lợi nhuận sau thuế: 68,76 tỷ đồng - BCTC riêng + Tổng doanh thu: 509,48 tỷ đồng + Tổng lợi nhuận trước thuế: 107,68 tỷ đồng

	+ Tổng lợi nhuận sau thuế: 80,98 tỷ đồng 2.2. Các chỉ tiêu chính kế hoạch năm 2024 - Tổng doanh thu: 537 tỷ đồng - Tổng lợi nhuận trước thuế: 108,5 tỷ đồng - Tổng lợi nhuận sau thuế: 84,8 tỷ đồng - Đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị: 7,0 tỷ đồng.
	3. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.
	4. Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ năm 2023 đã được kiểm toán; kết quả xử lý tài chính tồn đọng năm 2023.
	5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 - Tổng lợi nhuận được phân phối: 86,21 tỷ đồng + Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023: 80,98 tỷ đồng + Lợi nhuận các năm trước để lại: 5,24 tỷ đồng - Phương án phân phối lợi nhuận + Quỹ đầu tư phát triển: 18 tỷ đồng + Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động: 30,602 tỷ đồng + Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên: 0,332 tỷ đồng + Chia cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt: 13,346 tỷ đồng; tỷ lệ 5%/1 cổ phiếu (1 cổ phiếu được nhận 500 đồng) + Lợi nhuận để lại: 23,935 tỷ đồng
	6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 - Quỹ đầu tư phát triển: ĐHCĐ thường niên năm 2025 quyết định; tối đa không vượt quá 30% lợi nhuận sau thuế năm 2024 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi - Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên - Chia cổ tức: bằng tiền mặt, không thấp hơn 6%.
	7. Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của HĐQT, BKS năm 2023: 1,672 tỷ đồng; kế hoạch năm 2024: 2,304 tỷ đồng.
	8. Ủy quyền HĐQT - Quyết định điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024 trong trường hợp các chỉ tiêu cao hơn kế hoạch. - Quyết định lựa chọn 01 trong 05 công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024 và BCTC năm 2025, bao gồm: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC; Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C; Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam VAE; Công ty TNHH Kiểm toán VACO; Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Tài Anh	Chủ tịch	30/06/2020	
2	Ông Nguyễn Hữu Chính	Thành viên	29/04/2021	
3	Ông Trần Thái Hải	Thành viên	29/06/2017	
4	Ông Lê Thành Chung	Thành viên	27/06/2023	
5	Ông Lê Văn Lực	Thành viên độc lập	27/06/2023	

Nhiệm kỳ của Chủ tịch HĐQT và các thành viên

Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm kỳ
1. Ông Nguyễn Tài Anh	Chủ tịch	2020-2025
2. Ông Nguyễn Hữu Chính	Thành viên	2021-2026
3. Ông Trần Thái Hải	Thành viên	2023-2028
4. Ông Lê Thành Chung	Thành viên	2023-2028
5. Ông Lê Văn Lực	Thành viên độc lập	2023-2028

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Tài Anh	39	100%	
2	Ông Nguyễn Hữu Chính	39	100%	
3	Ông Trần Thái Hải	39	100%	
4	Ông Lê Thành Chung	39	100%	
5	Ông Lê Văn Lực	38	97%	Bận việc riêng

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

- HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- HĐQT sử dụng bộ máy tham mưu giúp việc tại Công ty để thường xuyên kiểm tra, giám sát đối với Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo các quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ, các Quy chế của Công ty và các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.
- Tại các cuộc họp HĐQT, Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên HĐQT đã phối hợp với Tổng Giám đốc trong việc điều hành thực hiện Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT

HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT, không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

Stt	Số Nghị Quyết/Quyết Định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-TVĐ1-HĐQT	11/01/2024	Chương trình công tác năm 2024 của Hội đồng quản trị.	100%
2	02/QĐ-TVĐ1-HĐQT	11/01/2024	Phương án xử lý tồn đọng tài chính năm 2023	100%
3	02/NQ-TVĐ1-HĐQT	19/01/2024	Tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch doanh thu năm 2024.	100%
4	03/NQ-TVĐ1-HĐQT	26/01/2024	Phương án tái cơ cấu khối Khảo sát và khối Thủy điện.	100%
5	04/NQ-TVĐ1-HĐQT	15/02/2024	Quy chế tài chính.	100%
6	05/NQ-TVĐ1-HĐQT	15/02/2024	Phương án nhân sự bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng thuộc Trung tâm Tư vấn Lưới điện.	100%
7	06/NQ-TVĐ1-HĐQT	29/02/2024	Kế hoạch tổ chức và nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	100%
8	07/NQ-TVĐ1-HĐQT	18/03/2024	Bổ nhiệm lại cán bộ.	100%
9	08/NQ-TVĐ1-HĐQT	21/03/2024	Chủ trương kiện toàn nhân sự chức danh Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 1.	100%
10	09/NQ-TVĐ1-HĐQT	26/03/2024	Kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2024	100%
11	10/NQ-TVĐ1-HĐQT	27/03/2024	- Thành lập Trung tâm Khảo sát và Thí nghiệm trên cơ sở hợp nhất 4 đơn vị: Phòng Địa chất, Phòng Địa hình, Đoàn khảo sát công trình điện và Trung tâm Thí nghiệm. - Chủ trương kiện toàn nhân sự bổ nhiệm các chức vụ quản lý, điều hành Trung tâm Khảo sát và Thí nghiệm.	100%
12	11/NQ-TVĐ1-HĐQT	01/04/2024	Công tác cán bộ tại Trung tâm Khảo sát và Thí nghiệm, Nhà máy thủy điện Sông Bung 5, Trung tâm Nhiệt điện và Năng lượng mới.	100%
13	12/NQ-TVĐ1-HĐQT	02/04/2024	Nội dung chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	100%
14	115/QĐ-TVĐ1-HĐQT	11/04/2024	Phê duyệt phương án kỹ thuật và dự toán chi phí mua sắm máy tính điều khiển Nhà máy thủy điện Sông Bung 5.	100%
15	13/NQ-TVĐ1-HĐQT	23/04/2024	Thay đổi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024: Trước ngày 30/06/2024.	100%

16	135/QĐ-TVĐ1-HĐQT	07/05/2024	Phê duyệt dự toán chi phí mua bộ thiết bị máy khoan GK-500 Kinh địa và máy đo tự động Dataloger.	100%
17	14/NQ-TVĐ1-HĐQT	13/05/2024	- Thành lập Trung tâm Tư vấn Thủy điện và Năng lượng tái tạo trên cơ sở hợp nhất 2 đơn vị: Trung tâm Tư vấn Thủy điện và Phòng thiết bị công nghệ nhà máy điện. - Chủ trương kiện toàn nhân sự bổ nhiệm các chức vụ quản lý, điều hành Trung tâm Tư vấn Thủy điện và Năng lượng tái tạo.	100%
18	15/NQ-TVĐ1-HĐQT	18/05/2024	Phương án nhân sự bổ nhiệm các chức vụ quản lý, điều hành Trung tâm Tư vấn Thủy điện và Năng lượng tái tạo.	100%
19	168/QĐ-TVĐ1-HĐQT	20/05/2024	Phê duyệt nhiệm vụ kỹ thuật và dự toán công tác đo đạc quan trắc biến dạng các hạng mục công trình chu kỳ 12 Nhà máy thủy điện Sông Bung 5.	100%
20	16/NQ-TVĐ1-HĐQT	03/06/2024	Ngày 25/06/2024 tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
21	17/NQ-TVĐ1-HĐQT	05/06/2024	Công tác cán bộ tại Phòng KH&TT và Nhà máy thủy điện Sông Bung 5.	100%
22	18/NQ-TVĐ1-HĐQT	22/06/2024	Tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	100%
23	19/NQ-TVĐ1-HĐQT	29/06/2024	Công tác cán bộ tại Nhà máy thủy điện Sông Bung 5	100%
	218/QĐ-TVĐ1-HĐQT	29/06/2024	Phê duyệt phương án kỹ thuật và dự toán chi phí sửa chữa cầu trục chân đế hạ lưu Nhà máy thủy điện Sông Bung 5.	100%
24	20/NQ-TVĐ1-HĐQT	12/07/2024	Tổng kết, đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Trung tâm Khảo sát và Thí nghiệm; Trung tâm Thủy điện và Năng lượng tái tạo	100%
25	21/NQ-TVĐ1-HĐQT	16/07/2024	Thông qua chủ trương kiện toàn nhân sự chức vụ Kế toán trưởng MTV2	100%
	22/NQ-TVĐ1-HĐQT	18/07/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền	100%
26	23/NQ-TVĐ1-HĐQT	01/08/2024	Nâng bậc lương cho cán bộ; Phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ năm 2023 đối với chức danh thuộc thẩm quyền đánh giá của HĐQT	100%
27	244/QĐ-TVĐ1-HĐQT	01/08/2024	Phê duyệt dự toán chi phí thay thế công tơ 175C của hệ thống đo đếm Nhà máy thủy điện Sông Bung 5	100%
28	276/QĐ-TVĐ1-HĐQT	15/08/2024	Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán dịch vụ Kiểm toán BCTC năm 2024 và năm 2025	100%
	277/QĐ-TVĐ1-HĐQT	16/08/2024	Thành lập Tổ thẩm định KHLCNT, KQLCNT gói thầu Kiểm toán BCTC năm 2024 và năm 2025	100%
	278/QĐ-TVĐ1-HĐQT	17/08/2024	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu	100%

	287/QĐ-TVĐ1-HĐQT	21/08/2024	gói thầu dịch vụ Kiểm toán BCTC năm 2024 và năm 2025 Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu dịch vụ Kiểm toán BCTC năm 2024	100%
29	283/QĐ-TVĐ1-HĐQT	19/08/2024	Phê duyệt PAKT và dự toán thí nghiệm định kỳ thiết bị điện năm 2024 của Nhà máy thủy điện Sông Bung 5	100%
30	24/NQ-TVĐ1-HĐQT	19/08/2024	Phê duyệt PAKT và dự toán các hạng mục công việc tại Nhà máy thủy điện Sông Bung 5	100%
31	25/NQ-TVĐ1-HĐQT	20/08/2024	Công tác cán bộ tại MTV1	100%
32	26/NQ-TVĐ1-HĐQT	30/08/2024	Thông nhất chủ trương thực hiện các nhiệm vụ về quản lý đất đai tại Công ty và tại các công ty TNHH MTV do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ	100%
33	27/NQ-TVĐ1-HĐQT	04/09/2024	Thông qua hạn mức tín dụng ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024-2025	100%
34	28/NQ-TVĐ1-HĐQT	06/09/2024	Công tác cán bộ tại NĐNLM, MTV2	100%
35	29/NQ-TVĐ1-HĐQT	26/09/2024	Công tác cán bộ tại NĐNLM, MTV1	100%
36	30/NQ-TVĐ1-HĐQT	30/10/2024	Thông qua chủ trương kiện toàn nhân sự chức danh Chánh Văn phòng; Kế hoạch thực hiện các chỉ đạo của EVN sau khi kết thúc GSTC đặc biệt	100%
37	393/QĐ-TVĐ1-HĐQT	26/11/2024	Phê duyệt dự toán chi phí mua máy khoan QZ-2C Kinh địa	100%
38	398/QĐ-TVĐ1-HĐQT	02/12/2024	Phê duyệt dự toán các công tác chuyên ngành năm 2024 Nhà máy thủy điện Sông Bung 5	100%
	399/QĐ-TVĐ1-HĐQT	02/12/2024	Phê duyệt dự toán công tác tính toán sản lượng điện kế hoạch năm 2024 Nhà máy thủy điện Sông Bung 5	100%
	400/QĐ-TVĐ1-HĐQT	02/12/2024	Phê duyệt dự toán công tác lập phương án ứng phó thiên tai năm 2024 Nhà máy thủy điện Sông Bung 5	100%
39	31/NQ-TVĐ1-HĐQT	20/12/2024	Công tác cán bộ tại Công ty	100%

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Hồng Quang	Trưởng ban	27/06/2023	Cử nhân Quản trị kinh doanh
2	Bà Cao Thúy Nga	Thành viên	26/04/2016	Cử nhân tài chính-kế toán, Thạc sỹ kinh tế
3	Bà Nguyễn Hoàng Điệp	Thành viên	26/04/2016	Cử nhân tài chính-kế toán

Nhiệm kỳ của Trưởng BKS và các thành viên

Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm kỳ
Ông Nguyễn Hồng Quang	Trưởng ban	2023-2028
Bà Cao Thúy Nga	Thành viên	2023-2028
Bà Nguyễn Hoàng Điệp	Thành viên	2023-2028

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hồng Quang	07	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Hoàng Điệp	07	100%	100%	
3	Bà Cao Thúy Nga	07	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

3.1. Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm soát trực tiếp tại Trụ sở Công ty: Thẩm tra Báo cáo tài chính (BCTC) 6 tháng đầu năm 2023 và BCTC Quý 3/2023; Thông qua kết quả kiểm soát (Biên bản số 01/BB-TVĐ1-BKS ngày 19/01/2024) và báo cáo Hội đồng thành viên EVN về kết quả kiểm soát tại Báo cáo số 653/BC-BKS ngày 19/01/2024.

3.2. Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm soát trực tiếp tại Trụ sở Công ty: Thẩm tra BCTC năm 2023; Thông qua kết quả kiểm soát (Biên bản số 02/BB-TVĐ1-BKS ngày 11/06/2024) và báo cáo Hội đồng thành viên EVN về kết quả kiểm soát tại Báo cáo số 5555/BC-TVĐ1-BKS ngày 11/06/2024.

3.3. Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm soát trực tiếp tại Trụ sở Công ty: Thẩm tra BCTC 6 tháng năm 2024; Thông qua kết quả kiểm soát (Biên bản số 05/BB-TVĐ1-BKS ngày 04/11/2024) và báo cáo Hội đồng thành viên EVN về kết quả kiểm soát tại Báo cáo số 11680/BC-TVĐ1-BKS ngày 04/11/2024.

3.4. Thông qua các nội dung: (i) Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; (ii) Đánh giá và đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2024, 2025 của EVNPECC1 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 (Biên bản số 03/BB-TVĐ1-BKS ngày 22/06/2024).

3.5. Tại Đại hội đồng thường niên năm 2024 của EVNPECC1 tổ chức ngày 25/06/2024, BKS đã báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả kiểm soát năm 2024 (Báo cáo số 01/BC-TVĐ1-BKS ngày 22/06/2024) và đề xuất danh sách công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2024-2025 (Tờ trình số 01/2024/TTr-TVĐ1-ĐHĐCĐ ngày 22/06/2024). ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua (Nghị quyết số 01/NQ-TVĐ1-ĐHĐCĐ ngày 25/06/2024)

3.6. Thông qua kết quả giám sát các hoạt động Quý 1/2024 của EVNPECC1 (Biên bản số 04/BB-TVĐ1-BKS ngày 15/07/2024) và báo cáo Hội đồng thành viên EVN về kết quả giám sát Quý 1/2024 (Báo cáo số 6915/BC-TVĐ1-BKS ngày 15/07/2024).

3.7. Thông qua kết quả giám sát các hoạt động 6 tháng năm 2024 của EVNPECC1 (Biên bản số 05/BB-TVĐ1-BKS ngày 15/07/2024) và báo cáo Hội đồng thành viên EVN về kết quả giám sát 6 tháng năm 2024 (Báo cáo số 6916/BC-TVĐ1-BKS ngày 15/7/2024).

3.8. Thông qua kết quả giám sát các hoạt động Quý 3/2024 của EVNPECC1 (Biên bản số 07/BB-TVĐ1-BKS ngày 15/7/2024) và báo cáo Hội đồng thành viên EVN về kết quả giám sát Quý 3/2024 (Báo cáo số 13584/BC-TVĐ1-BKS ngày 20/12/2024).

3.9. Thông qua kết quả giám sát năm 2024 và tổng kết công tác kiểm soát, giám sát năm 2024 của kiểm soát viên tại EVNPECC1 (Báo cáo 13115/BC-TVĐ1-BKS ngày 20/12/2024); Báo cáo Hội đồng thành viên EVN (Báo cáo số 13115/BC-TVĐ1-BKS ngày 20/12/2024).

3.10. Kiểm tra, Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị,...

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát đã chủ động phối hợp hoạt động thường xuyên, chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.
- Ban kiểm soát nhận được đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty và có nhiều ý kiến đóng góp, đề xuất với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc về các mặt hoạt động của Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS: BKS đã tiến hành xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty...

IV. Ban Tổng Giám đốc

Stt	Thành viên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Hữu Chính-TGĐ	1971	Thạc sỹ	29/04/2021
2	Ông Trần Thái Hải-Phó TGĐ	1973	Thạc sỹ	18/09/2021
3	Ông Nguyễn Kim Cương-Phó TGĐ	1985	Thạc sỹ	18/09/2021
4	Ông Đỗ Việt Khoa-Phó TGĐ	1971	Thạc sỹ	11/10/2022

V. Quyền Kế toán trưởng

Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Ông Dương Anh Tuấn	1973	Cử nhân	10/01/2018

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD, Kế toán trưởng và Thư ký công ty đã tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty.

VII. Danh sách người có liên quan của Công ty và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách người có liên quan của công ty

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	CĐNN đồng thời là CDL	0100100079, 22/01/2019	02/01/2008
2	Nguyễn Tài Anh	Chủ tịch HĐQT	033066004084, 12/04/2021	30/06/2020
3	Nguyễn Hữu Chính	TV HĐQT, TGD, NĐD theo pháp luật	001071029073, 13/04/2021	29/06/2017
4	Trần Thái Hải	TV HĐQT, Phó TGD	036073011768, 14/05/2023	29/06/2017
5	Lê Thành Chung	TV HĐQT	001076035620, 16/01/2022	27/06/2023
6	Lê Văn Lực	TV HĐQT độc lập	037059002123, 26/04/2021	27/06/2023
7	Nguyễn Hồng Quang	Trưởng BKS	001079000143, 27/10/2022	27/06/2023
8	Nguyễn Hoàng Điệp	Kiểm soát viên	026180000072, 06/09/2014	26/04/2016
9	Cao Thúy Nga	Kiểm soát viên	001176000406, 17/05/2013	26/04/2016
10	Nguyễn Kim Cương	Phó TGD	036085000367, 10/05/2021	18/09/2021
11	Đỗ Việt Khoa	Phó TGD	036071000120, 19/04/2021	11/10/2022
12	Dương Anh Tuấn	Phụ trách phòng TCKT, Q. Kế toán trưởng	001073002555, 09/10/2014	10/01/2018
13	Đỗ Minh Hải	Phụ trách quản trị công ty	040078001003, 19/12/2020	19/02/2021
14	Nguyễn Tự Minh	CBTT	001074024468, 13/02/2020	14/08/2017

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty: Không

3. Giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không

4. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không

5. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

5.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng đã và đang là thành viên sáng lập hoặc

thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không

5.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng: Không

5.3. Các giao dịch khác của Công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban TGD, Kế toán trưởng: Không.

5.4. Tổng quỹ tiền lương, thù lao, khác đã nhận trong năm tài chính 2024 (01/01/20024-31/12/2024)

STT	Nội dung	Chức danh				
			Tiền lương	Thù lao	Khác	Tổng số
	Tổng cộng		2.669.299.237	429.720.000	330.000.000	3.429.019.237
I	Hội đồng quản trị		1.085.786.633	204.120.000	180.000.000	1.469.906.633
1	Ông Nguyễn Tài Anh	Chủ tịch HĐQT		129.600.000	50.000.000	179.600.000
2	Ông Nguyễn Hữu Chính	TV HĐQT kiêm TGD	607.274.255		55.000.000	662.274.255
3	Ông Trần Thái Hải	TV HĐQT kiêm Phó TGD	478.512.378		35.000.000	513.512.378
4	Ông Lê Thành Chung	TV HĐQT		37.260.000	20.000.000	57.260.000
5	Ông Lê Văn Lực	TV HĐQT độc lập		37.260.000	20.000.000	57.260.000
II	Ban Kiểm soát		423.143.190	225.600.000	45.000.000	693.743.190
1	Ông Nguyễn Hồng Quang	Trưởng BKS		115.200.000	20.000.000	135.200.000
2	Bà Cao Thúy Nga	KSV	423.143.190		15.000.000	438.143.190
3	Bà Nguyễn Hoàng Diệp	KSV		110.400.000	10.000.000	120.400.000
III	Ban Tổng giám đốc		1.160.369.414		105.000.000	1.265.369.414
1	Ông Nguyễn Kim Cương	Phó TGD	396.491.593		35.000.000	431.491.593
2	Ông Đỗ Việt Khoa	Phó TGD	397.276.320		35.000.000	432.276.320
3	Ông Dương Anh Tuấn	KTT	366.601.501		35.000.000	401.601.501

VIII. Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên cá nhân/tổ chức (người đại diện)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ
I	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	0100100079	22/01/2019	14.504.227	54,341%
	Nhóm người đại diện:				
	- Ông Nguyễn Tài Anh, Phụ trách nhóm NDD	033066004084	12/04/2021	5.801.690	21,736%
	- Ông Nguyễn Hữu Chính	001071029073	13/04/2021	4.351.269	16,302%
	- Ông Trần Thái Hải	036073011768	14/05/2023	4.351.268	16,302%
II	Ông Lê Minh Hà	040058000053	24/07/2021	3.494.125	13,091%
	Tổng cộng			17.998.352	67,431%

1. Ông Nguyễn Tài Anh, Người đại diện theo ủy quyền quản lý 40% vốn góp của EVN tại Công ty.
2. Ông Nguyễn Hữu Chính, Người đại diện theo ủy quyền quản lý 30% vốn góp của EVN tại Công ty.
3. Ông Trần Thái Hải, Người đại diện theo ủy quyền quản lý 30% vốn góp của EVN tại Công ty.

IX. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số lượng cổ phần sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần sở hữu cuối kỳ
I	Nguyễn Tài Anh	Chủ tịch HĐQT	033066004084, 12/04/2021	30/06/2020		0	0,000%
1.01	Đặng Thị Minh Nguyệt		023836171, 22/06/2011	30/06/2020	Vợ	0	0,000%
1.02	Nguyễn Thị Bích Thụ		024685778, 04/02/2007	30/06/2020	Mẹ	0	0,000%
1.03	Nguyễn Ánh Nguyệt My		079199008446, 10/08/2018	30/06/2020	Con	0	0,000%
1.04	Nguyễn Ánh Nguyệt Nhi		079304000177, 05/03/2018	30/06/2020	Con	0	0,000%
1.05	Nguyễn Thị Cẩm Dung		023987511, 06/06/2014	30/06/2020	Em	0	0,000%
1.06	Nguyễn Thị Thu Hương		024685777, 02/02/2016	30/06/2020	Em	0	0,000%
2	Nguyễn Hữu Chính	TV HĐQT, TGD, NDD	001071029073, 13/04/2021	29/06/2017		2.401	0,009%

		theo pháp luật					
2.01	Nguyễn Văn Thịnh		010101836, 18/07/2003	29/06/2017	Bố	0	0,000%
2.02	Nguyễn Thị Lựa		010101472, 02/03/2006	29/06/2017	Mẹ	0	0,000%
2.03	Nguyễn Thị Trang		001183012951, 21/01/2016	29/06/2017	Vợ	0	0,000%
2.04	Nguyễn Gia Minh			29/06/2017	Con	0	0,000%
2.05	Nguyễn An Thy			29/06/2017	Con	0	0,000%
2.06	Nguyễn Thị Tuyết Chinh		001173023265, 07/05/2021	29/06/2017	Em	0	0,000%
3	Lê Văn Lực	TV HĐQT độc lập	037059002123, 26/04/2021	27/06/2023		264.554	0,991%
3.01	Trương Thị Lan Anh		001165001321, 26/04/2021	27/06/2023	Vợ	0	0,000%
3.02	Lê Minh Đức		001090025508, 24/06/2021	27/06/2023	Con	0	0,000%
3.03	Trần Minh Anh		001190025071, 24/07/2021	27/06/2023	Con	0	0,000%
3.04	Lê Hoàng Hiệp		037053002752, 10/07/2021	27/06/2023	Anh	0	0,000%
3.05	Lê Thị Liên		037155009417, 17/09/2021	27/06/2023	Chị	0	0,000%
3.06	Lê Minh Thái		019063007623, 01/09/2021	27/06/2023	Em	0	0,000%
3.07	Hồ Thị Thanh Tân		019168005976, 31/08/2021	27/06/2023	Em	0	0,000%
3.08	Lê Xuân Thủy		019065005727, 27/06/2021	27/06/2023	Em	0	0,000%
3.09	Lã Thị Nguyệt		019169006414, 27/06/2021	27/06/2023	Em	0	0,000%
3.10	Lê Thị Thúy Ngân		019168003488, 26/03/2022	27/06/2023	Em	0	0,000%
3.11	Lê Thị Thúy Oanh		091171009367, 10/05/2021	27/06/2023	Em	0	0,000%
3.12	Nguyễn Mạnh Cường		019070014165, 10/05/2021	27/06/2023	Em	0	0,000%
3.13	Phạm Thị Hợp		001142002211, 29/04/2021	27/06/2023	Mẹ	0	0,000%
3.14	Trương Tiến Dũng		47133625, 28/02/2022	27/06/2023	Em	0	0,000%
4	Lê Thành Chung	TV HĐQT	001076035620, 16/01/2022	27/06/2023		1.840	0,007%
4.01	Dương Thị Nguyệt Nga		026177005390, 16/01/2022	27/06/2023	Vợ	0	0,000%
4.02	Lê Thái An		001206040109, 03/05/2022	27/06/2023	Con	0	0,000%
4.03	Lê Tuấn Minh			27/06/2023	Con	0	0,000%
4.04	Lê Minh Tiến		001068039891, 17/08/2022	27/06/2023	Anh	0	0,000%
4.05	Lê Thanh Huyền		025171016743, 20/09/2021	27/06/2023	Chị	0	0,000%

4.06	Dương Quang Huy		026079005532, 18/05/2020	27/06/2023	Em	0	0,000%
5	Trần Thái Hải	TV HĐQT, Phó TGD	036073011768, 14/05/2023	29/06/2017		4.000	0,015%
5.01	Trần Trọng Kiên		042038000008, 25/04/2021	29/06/2017	Bố	0	0,000%
5.02	Thái Ngự Bình		042146000017, 25/04/2021	29/06/2017	Mẹ	0	0,000%
5.03	Trần Thị Kiều Oanh		001176003005, 25/04/2021	29/06/2017	Vợ	0	0,000%
5.04	Trần Quỳnh Chi		001303026802, 14/06/2022	29/06/2017	Con	0	0,000%
5.05	Trần Thái Anh		001205013335, 19/02/2021	29/06/2017	Con	0	0,000%
6	Nguyễn Hồng Quang	Trưởng BKS	001079000143, 27/10/2022	27/06/2023		0	0,000%
6.01	Hoàng Thị Kim		001154001511, 10/04/2021	27/06/2023	Mẹ	0	0,000%
6.02	Ngô Đặng Ngọc Yến		001182011365, 10/05/2021	27/06/2023	Vợ	0	0,000%
6.03	Nguyễn Ngọc Hà My			27/06/2023	Con	0	0,000%
6.04	Nguyễn Ngọc Minh Khôi			27/06/2023	Con	0	0,000%
6.05	Nguyễn Hồng Minh		001081002613, 10/07/2021	27/06/2023	Em	0	0,000%
6.06	Nguyễn Hồng Quân		001081053864, 14/09/2021	27/06/2023	Em	0	0,000%
6.07	Nguyễn Thị Ngọc Dao		038145006566, 02/05/2021	27/06/2023	Mẹ	0	0,000%
6.08	Ngô Đặng Hoàng Anh		001077024422, 10/10/2021	27/06/2023	Anh	0	0,000%
7	Nguyễn Hoàng Điệp	Kiểm soát viên	026180000072, 06/09/2014	26/04/2016		0	0,000%
7.01	Đoàn Văn Tư		036076002997, 10/07/2021	26/04/2016	Chồng	0	0,000%
7.02	Nguyễn Khắc Thục		026054006677, 25/06/2021	26/04/2016	Bố	0	0,000%
7.03	Nguyễn Thị Nhự		026155003786, 25/06/2021	26/04/2016	Mẹ	0	0,000%
7.04	Nguyễn Thị Lành		036151011969, 02/07/2021	26/04/2016	Mẹ	0	0,000%
7.05	Nguyễn Khắc Thông		026078000037, 08/04/2021	26/04/2016	Anh	0	0,000%
7.06	Nguyễn Quỳnh Dương		026183007693, 07/04/2021	26/04/2016	Em	0	0,000%
7.07	Đoàn Thị Tươi		036170010144, 02/07/2021	26/04/2016	Chị	0	0,000%
7.08	Đoàn Thị Thắm		036179019846, 02/07/2021	26/04/2016	Em	0	0,000%
7.09	Đoàn Thị Thu		036182023276, 27/01/2022	26/04/2016	Em	0	0,000%
7.10	Đoàn Thị Thanh Thái		036184028712, 14/09/2021	26/04/2016	Em	0	0,000%
8	Cao Thúy Nga	Kiểm soát viên	001176000406, 17/05/2013	26/04/2016		3.906	0,015%
8.01	Cao Chấn		051043000065, 08/04/2021	26/04/2016	Bố	0	0,000%

8.02	Vũ Thị Cao Thanh		011041055, 16/03/1999	26/04/2016	Mẹ	0	0,000%
8.03	Phạm Chí Hòa		001075004893, 10/07/2021	26/04/2016	Chồng	0	0,000%
8.04	Phạm Linh Nhi		001301003786, 10/07/2021	26/04/2016	Con	0	0,000%
8.05	Phạm Linh Phương		001307035992, 31/05/2021	26/04/2016	Con	0	0,000%
8.06	Lê Thùy Linh		001173000960, 08/05/2014	26/04/2016	Chị	0	0,000%
8.07	Cao Hoài Nam		001073043690, 17/05/2021	26/04/2016	Anh	0	0,000%
9	Nguyễn Kim Cương	Phó TGD	036085000367, 10/05/2021	18/09/2021		0	0,000%
9.01	Nguyễn Ngọc Kính		036057007756, 20/04/2021	18/09/2021	Bố	0	0,000%
9.02	Nguyễn Thị Luyện		036158009200, 25/04/2021	18/09/2021	Mẹ	0	0,000%
9.03	Trần Thanh Hương		019186000560, 10/05/2021	18/09/2021	Vợ	0	0,000%
9.04	Nguyễn Bích Phương			18/09/2021	Con	0	0,000%
9.05	Nguyễn Tuấn Dũng			18/09/2021	Con	0	0,000%
9.06	Nguyễn Thu Hương		036194002746, 10/07/2021	18/09/2021	Em	0	0,000%
10	Đỗ Việt Khoa	Phó TGD	036071000120, 19/04/2021	11/10/2022		375.216	1,406%
10.01	Vũ Thị Thanh Hương		001178017187, 19/04/2021	11/10/2022	Vợ	481.500	1,804%
10.02	Đỗ Mạnh Hùng		225937819, 21/08/2019	11/10/2022	Anh	33.800	0,127%
10.03	Đỗ Tiến Dũng		036070010457, 28/06/2020	11/10/2022	Anh	21.400	0,080%
10.04	Đỗ Thành Chương		012421313, 19/11/2009	11/10/2022	Em	28.900	0,108%
10.05	Đỗ Tiến Hải		036083013213, 12/08/2022	11/10/2022	Em	22.900	0,086%
10.06	Vũ Văn Bằng		034049003973, 20/04/2021	11/10/2022	Bố	30.200	0,113%
11	Dương Anh Tuấn	Phụ trách phòng TCKT, Q. Kế toán trưởng	001073002555, 09/10/2014	10/01/2018		5	0,000%
11.01	Dương Phước Á		010101407, 27/07/2006	10/01/2018	Bố	0	0,000%

11.02	Vũ Thị Sợi		010101536, 12/10/2010	10/01/2018	Mẹ	0	0,000%
11.03	Hoàng Thị Anh Đào		011911758, 28/12/2006	10/01/2018	Vợ	0	0,000%
11.04	Dương Phước Tiến		001200001060, 13/10/2014	10/01/2018	Con	0	0,000%
11.05	Dương Hoàng Giang			10/01/2018	Con	0	0,000%
11.06	Dương Anh Chiến		011726066, 20/07/2006	10/01/2018	Em	0	0,000%
11.07	Hoàng Tiến Dũng		011501120, 28/03/2009	10/01/2018	Anh	0	0,000%
11.08	Nguyễn Minh Phương		012110973, 24/12/2008	10/01/2018	Em	0	0,000%

12	Đỗ Minh Hải	Phụ trách quản trị công ty	040078001003, 19/12/2020	19/02/2021		10	0,000%
12.01	Nguyễn Thị Thanh Hải		001177018296, 25/06/2018	19/02/2021	Vợ	0	0,000%
12.02	Đỗ Đình Dũng		001206003525, 18/11/2020	19/02/2021	Con	0	0,000%
12.03	Đỗ Đình Toàn			19/02/2021	Con	0	0,000%
12.04	Phạm Thị Hồng Vân		180855437, 30/07/2013	19/02/2021	Mẹ	0	0,000%
12.05	Đỗ Hồng Anh		040073000097, 21/12/2015	19/02/2021	Anh	0	0,000%
12.06	Đỗ Minh Ngọc		182066178, 27/02/2019	19/02/2021	Anh	0	0,000%
12.07	Đỗ Thị Kiều Hoa		182552688, 18/12/2015	19/02/2021	Em	0	0,000%
12.08	Hàn Thị Nang		001146000070, 22/05/2013	19/02/2021	Mẹ	0	0,000%
12.09	Nguyễn Thị Bích Hà		001174018049, 21/06/2018	19/02/2021	Chị	0	0,000%
12.10	Nguyễn Thị Bích Hạnh		001181022290, 06/11/2018	19/02/2021	Em	0	0,000%
13	Nguyễn Tự Minh	CBTT	001074024468, 13/02/2020	14/08/2017		4	0,000%
13.01	Nguyễn Tự Nga		001048002283, 21/04/2021	14/08/2017	Bố	0	0,000%
13.02	Chu Thị Lợi		001147002495, 08/04/2021	14/08/2017	Mẹ	0	0,000%
13.03	Nguyễn Thu Huyền		001180035912, 17/10/2021	14/08/2017	Vợ	0	0,000%
13.04	Nguyễn Thị Phương Lan		001173003628, 13/04/2015	14/08/2017	Chị	0	0,000%
13.05	Nguyễn Huyền Linh		001305018899, 20/10/2021	14/08/2017	Con	0	0,000%
13.06	Nguyễn Huyền Trang		001307023769, 22/11/2021	14/08/2017	Con	0	0,000%
13.07	Nguyễn Minh Tuấn			14/08/2017	Con	0	0,000%

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

a) Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ của ông Đỗ Việt Khoa và người có liên quan nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch:

TT	Họ và tên	Chức vụ tại TVI	Mối quan hệ	Số ĐKSH	Ngày cấp	Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch	Tỷ lệ
1	Đỗ Mạnh Hùng	Không	Anh	225937819	21/08/2019	33.800	0,1266%
2	Đỗ Thành Chương	Không	Em	036074030645	05/11/2022	28.900	0,1083%
3	Đỗ Tiến Dũng	Không	Anh	225496720	26/08/2008	21.400	0,0802%
4	Đỗ Tiến Hải	Không	Em	036083013213	12/08/2022	22.900	0,0858%
5	Đỗ Việt Khoa	Phó TGD		036071000120	28/11/2014	79.000	0,2960%
	Đỗ Việt Khoa	Phó TGD		036071000120	19/04/2021	296.000	1,1090%
	Đỗ Việt Khoa	Phó TGD		036071000120	19/04/2021	216	0,0008%

6	Vũ Thị Thanh Hương	Không	Vợ	001178017187	01/06/2018	581.500	2,1786%
7	Vũ Văn Bằng	Không	Bố vợ	034049003973	20/04/2021	30.200	0,1131%
Cộng						1.093.916	4,0984%

b) Số lượng cổ phiếu của ông Đỗ Việt Khoa và người có liên quan đã bán:

TT	Họ và tên	Số ĐKSH	Số lượng cổ phiếu đã bán	Tỷ lệ
1	Đỗ Mạnh Hùng	225937819	0	0,0000%
2	Đỗ Thành Chương	036074030645	0	0,0000%
3	Đỗ Tiến Dũng	225496720	0	0,0000%
4	Đỗ Tiến Hải	036083013213	0	0,0000%
5	Đỗ Việt Khoa	036071000120	0	0,0000%
	Đỗ Việt Khoa	036071000120	0	0,0000%
	Đỗ Việt Khoa	036071000120	0	0,0000%
6	Vũ Thị Thanh Hương	001178017187	100.000	0,3747%
7	Vũ Văn Bằng	034049003973	0	0,0000%
Cộng			100.000	0,3747%

c) Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ của ông Đỗ Việt Khoa và người có liên quan nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch

TT	Họ và tên	Chức vụ tại TV1	Số ĐKSH	Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch	Tỷ lệ	Số lượng cổ phiếu đã bán	Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch	Tỷ lệ
1	Đỗ Mạnh Hùng	Không	225937819	33.800	0,1266%	0	33.800	0,1266%
2	Đỗ Thành Chương	Không	036074030645	28.900	0,1083%	0	28.900	0,1083%
3	Đỗ Tiến Dũng	Không	225496720	21.400	0,0802%	0	21.400	0,0802%
4	Đỗ Tiến Hải	Không	036083013213	22.900	0,0858%	0	22.900	0,0858%
5	Đỗ Việt Khoa	P.TGD	036071000120	79.000	0,2960%	0	79.000	0,2960%
	Đỗ Việt Khoa	P.TGD	036071000120	296.000	1,1090%	0	296.000	1,1090%
	Đỗ Việt Khoa	P.TGD	036071000120	216	0,0008%	0	216	0,0008%
6	Vũ Thị Thanh Hương	Không	001178017187	581.500	2,1786%	100.000	481.500	1,8040%
7	Vũ Văn Bằng	Không	034049003973	30.200	0,1131%	0	30.200	0,1131%
Cộng				1.093.916	4,0984%	100.000	993.916	3,7237%

X. Các vấn đề cần lưu ý khác:

Năm 2024 Thành viên HĐQT, Ban TGD, BKS, Thư ký công ty, Người UQ CBTT và người có liên quan nhận cổ tức năm 2023 bằng tiền, cụ thể:

	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu năm giữ	Số tiền cổ tức được hưởng	Khấu trừ thuế TNCN	Số tiền cổ tức được hưởng sau khi khấu trừ thuế TNCN
1	Nguyễn Hữu Chỉnh	TV HĐQT kiêm TGD	2.401	1.200.500	60.025	1.140.475
2	Trần Thái Hải	TV HĐQT kiêm Phó TGD	4.000	2.000.000	100.000	1.900.000
3	Lê Thành Chung	TV HĐQT	1.840	920.000	46.000	874.000
4	Lê Văn Lực	TV HĐQT độc lập	264.554	132.277.000	6.613.850	125.663.150
5	Cao Thúy Nga	KSV	3.906	1.953.000	97.650	1.855.350
6	Đỗ Việt Khoa	Phó TGD	375.216	187.608.000	9.380.400	178.227.600
	Đỗ Mạnh Hùng	Anh ông Đỗ Việt Khoa	33.800	16.900.000	845.000	16.055.000
	Đỗ Thành Chương	Em ông Đỗ Việt Khoa	28.900	14.450.000	722.500	13.727.500
	Đỗ Tiến Dũng	Anh ông Đỗ Việt Khoa	21.400	10.700.000	535.000	10.165.000
	Đỗ Tiến Hải	Em ông Đỗ Việt Khoa	22.900	11.450.000	572.500	10.877.500
	Vũ Thị Thanh Hương	Vợ ông Đỗ Việt Khoa	581.500	290.750.000	14.537.500	276.212.500
	Vũ Văn Bằng	Bố vợ ông Đỗ Việt Khoa	30.200	15.100.000	755.000	14.345.000
7	Dương Anh Tuấn	Q.KTT	5	2.500	125	2.375
8	Đỗ Minh Hải	Phụ trách quản trị công ty	10	5.000	250	4.750
9	Nguyễn Tự Minh	CBTT	4	2.000	100	1.900
		Cộng	1.370.636	685.318.000	34.265.900	651.052.100

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

KT. CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH VIÊN HĐQT



Nguyễn Hữu Chỉnh

